**CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /202.../NĐ-CP

*Hà Nội, ngày tháng năm 202…*

DỰ THẢO

NGÀY 30/10/2024

DỰ THẢO 1

**ĐỀ CƯƠNG NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam**

*Căn cứ* *Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 15 tháng 11 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (sau đây gọi là dịch vụ Mobile-Money).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ Mobile-Money (sau đây gọi tắt là tổ chức cung ứng dịch vụ).

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ Mobile-Money (sau đây gọi là khách hàng).

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ Mobile-Money

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ

3. Đơn vị chấp nhận thanh toán

4. Ngân hàng hợp tác

5. Tài khoản đảm bảo thanh toán

6. Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 4. Mục tiêu cung ứng dịch vụ

1. Góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.

2. Tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng.

### Điều 5. Phạm vi cung ứng dịch vụ

1. Phạm vi địa lý

2. Phạm vi thanh toán hàng hóa, dịch vụ

### Điều 6. Các hành vi bị cấm

# Chương II

# HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MOBILE-MONEY

## Mục 1

## MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN MOBILE-MONEY

### Điều 7. Đối tượng khách hàng sử dụng

*(Nội dung này Bộ TTTT xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 8. Hồ sơ mở tài khoản Mobile-Money

*(Nội dung này Bộ TTTT xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 9. Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản Mobile-Money

*(Nội dung này Bộ TTTT, NHNN xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 10. Thông tin về khách hàng mở tài khoản Mobile-Money

*(Nội dung này Bộ TTTT xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 11. Trình tự, thủ tục mở tài khoản Mobile-Money

*(Nội dung này Bộ TTTT xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 12. Mở tài khoản Mobile-Money bằng phương tiện điện tử

*(Nội dung này Bộ TTTT xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 13. Xác thực thông tin khách hàng mở tài khoản Mobile-Money

*(Nội dung này Bộ TTTT xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ)*

### Điều 14. Sử dụng tài khoản Mobile-Money

### Điều 15. Hạn mức giao dịch tài khoản Mobile-Money

### Điều 16. Sử dụng tài khoản đảm bảo thanh toán cho tài khoản Mobile-Money

### Điều 17. Quy trình và thủ tục giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp

### Điều 18. Các biện pháp đảm bảo an toàn khi cung ứng dịch vụ Mobile-Money cho khách hàng

## Mục 2

## HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC, ĐIỀU KIỆN CUNG ỨNG DỊCH VỤ MOBILE-MONEY

### Điều 19. Điều kiện cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 20. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 21. Cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 22. Cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 24. Thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

# Chương III

# TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

## Mục 1

## TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DỊCH VỤ MOBILE-MONEY

### Điều 25. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong công tác thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 27. Trách nhiệm của Bộ Công an trong công tác thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money

### Điều 28. Trách nhiệm phối hợp trong công tác theo dõi, báo cáo, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dịch vụ Mobile-Money

## Mục 2

## QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG ỨNG

## DỊCH VỤ

### Điều 29. Quyền của tổ chức cung ứng dịch vụ

### Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ

## Mục 3

## QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

### Điều 31. Quyền của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

### Điều 32. Trách nhiệm của ngân hàng hợp tác

### Điều 33. Quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị chấp nhận thanh toán

### Điều 34. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán

### Điều 35. Quyền về thông tin, báo cáo

### Điều 36. Nghĩa vụ về thông tin, báo cáo

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ báo cáo và cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản Mobile-Money của chủ tài khoản Mobile-Money theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

### Điều 37. Bảo mật thông tin

# Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 38. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày… tháng… năm….

### Điều 39. Quy định chuyển tiếp

### Điều 40. Trách nhiệm thi hành

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (3). |  | | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG** |